

Đăk Nông, ngày 30 tháng 05 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 TẠI ĐẠI HỘI CỔ
ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Công ty cổ phần thủy điện Đăk R'Tih (DaHC) được thành lập ngày 05 tháng 09 năm 2007 trong đó ngành nghề sản xuất chính là đầu tư sản xuất và kinh doanh điện tại nhà máy thủy điện Đăk R'Tih với tổng công suất lắp máy là 144MW.

Nhà máy thủy điện Đăk R'Tih gồm hai nhà máy: Nhà máy bậc trên có tổng công suất lắp máy là 82MW (2 tổ máy, mỗi tổ 41MW) và nhà máy bậc dưới có tổng công suất lắp máy là 62MW (2 tổ máy, mỗi tổ 31MW). Nhà máy thủy điện ĐăkR'Tih được xây dựng tại thành phố Gia Nghĩa và các huyện Đăk Lấp, huyện Đăk Song tỉnh Đăk Nông. Theo thiết kế, hàng năm nhà máy thủy điện Đăk R'Tih sẽ phát vào lưới điện quốc gia khoảng 636 triệu kWh. Nhà máy được khởi công xây dựng vào tháng 2 năm 2007 và hoàn thành tổ máy cuối cùng trong 4 tổ máy vào giữa tháng 10 năm 2011. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, nhà máy đã phát lên lưới quốc gia hơn 7 tỷ 960 triệu kWh với tổng doanh thu hơn 7.110 tỷ đồng. Trong 11 năm qua (2012 – 2022), trung bình nhà máy sản xuất được 704 triệu kWh/năm vượt so với thiết kế là 111%. Sản lượng và doanh thu các năm như sau:

BẢNG TỔNG HỢP SẢN LƯỢNG VÀ DOANH THU QUA CÁC NĂM

Năm	Sản lượng (kwh)	Doanh thu tiền điện (VNĐ)
2011	205.248.090	177.902.829.208
2012	854.162.837	681.636.403.140
2013	681.515.900	529.205.388.602
2014	730.774.000	636.668.637.996
2015	615.828.477	594.057.886.564
2016	568.716.542	513.528.838.062
2017	781.714.264	640.499.861.391
2018	735.051.226	673.896.293.926
2019	593.039.637	579.132.189.153
2020	670.441.415	554.918.755.536
2021	720.402.102	653.309.596.917
2022	803.174.316	875.636.348.119
Tổng cộng	7.960.068.806	7.110.393.028.614

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trên cơ sở kế hoạch SXKD đã được DHĐCD phê duyệt năm 2022, Ban lãnh đạo Công ty đã tổ chức thực hiện quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đã đạt được kết quả như sau:

Số thứ tự	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022
1	Sản lượng điện	Trk Wh	720,4	714,6	803,2
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	770,1	781,0	1.009,7
2.1	Hoạt động kinh doanh điện	Tỷ đồng	758,5	778,0	987,7
-	Doanh thu điện	Tỷ đồng	653,3	677,4	875,6
-	Thuế TNN và phí khác	Tỷ đồng	105,2	100,6	112,1
2.2	Hoạt động khác	Tỷ đồng	11,6	3,0	22,0
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	405,4	263,5	290,7
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	364,7	517,5	718,9
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	346,5	491,6	682,0

Năm 2022, Công ty đã sản xuất được sản lượng điện đạt **803,2** triệu KWh bằng 112% so với kế hoạch, 126% so với sản lượng thiết kế và bằng 111% so với năm 2021. Về mặt doanh thu, tổng giá trị doanh thu là **1009,7** tỷ đồng, đạt 129% so với kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt **718,9** tỷ đồng bằng 144% so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt **682** tỷ đồng.

Năm 2022, thế giới có nhiều biến động lớn, giá nhiên liệu tăng cao, giá thị trường điện tăng cao.

Về thủy văn, năm 2022 được dự báo bão Biển Đông có 10 – 12 cơn bão, thực tế chỉ có 7 cơn bão và 3 áp thấp nhiệt đới. Thời tiết xuất hiện nhiều cơn mưa, có 4 đợt mưa lớn xảy ra trên 500mm/ngày ở Hà Nội, Miền trung. Đặc biệt tháng 11/2022 mưa kỷ lục tại thành phố Đà Nẵng, lượng mưa đến 700mm trong vòng 6 tiếng với tần suất 500 năm. Đối với Nhà máy thủy điện Đăk R'Tih lượng mưa trên lưu vực nhiều, đặc biệt trong tháng 5 và tháng 7 do đó sản lượng phát điện cả năm vượt cao so với kế hoạch và đứng thứ 2 sau 11 năm vận hành.

Công tác nâng cao hiệu quả việc vận hành các nhà máy đã được thực hiện góp phần nâng cao sản lượng điện của nhà máy, đặc biệt do có sự chuẩn bị kỹ các

điều kiện kỹ thuật phối hợp với các đơn vị vận hành thị trường điện (A0, EPTC, TT3) nên trong mùa mưa năm 2022 nhà máy đã chạy vượt công suất thiết kế với sản lượng điện là 28,218 triệu kWh và mang lại giá trị gia tăng cho Công ty là 47,7 tỷ đồng.

Trước tình hình giá nhiên liệu tăng cao, từ tháng 8/2022 Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam (EVN) làm việc với Công ty và các doanh nghiệp thủy điện để tiết kiệm chi phí mua điện, trong đó giải pháp điều chỉnh tăng tỷ lệ điện năng thanh toán theo giá hợp đồng (α) từ 90% lên 95%, 98%, 100% chưa được sự thống nhất. Trước khó khăn tài chính của EVN, từ tháng 8/2022 đến nay Công ty chỉ được Công ty mua bán điện tạm ứng thanh toán theo giá hợp đồng.

Trong năm 2022, nền kinh tế bị ảnh hưởng, lạm phát toàn cầu tăng cao các hoạt động sản xuất công nghiệp giảm nên phụ tải hệ thống điện Quốc gia tiếp tục tăng trưởng thấp, các nhà máy điện gió, điện mặt trời tham gia vào hệ thống và được ưu tiên phát dẫn đến nhiều chu kỳ buộc phải dừng phát điện mặc dù đã chào giá bằng 0 đồng và khi nhà máy sắp có nguy cơ phải xả tràn.

Sau hơn 11 năm đưa vào vận hành các thiết bị có những bất ổn tiềm ẩn nguy cơ sự cố có thể xảy ra bất cứ lúc nào, điển hình sự cố máy cắt 903 ngày 23/5/2022 tổng thời gian khắc phục tạm thời để đưa tổ máy H3 vào vận hành trở lại là 204 giờ. Một số thiết bị, đặc biệt là các thiết bị điện tử có xuất xứ từ Trung Quốc bắt đầu hỏng, hoạt động thiếu chính xác cần phải sửa chữa và thay thế.

Tình hình sự cố thiết bị: Ngày 23/05/2022 tổ máy H3-31 MW đang vận hành bình thường, Điều độ Quốc gia A0 yêu cầu dừng tổ máy H3, trong quá trình dừng tổ máy H3 xuất hiện sự cố, kiểm tra phát hiện máy cắt 903 dính tiếp điểm đầu cực 1 pha. Ngay sau sự cố, Công ty đã liên hệ đại diện hãng chế tạo và chuyên gia của hãng để kiểm tra, khảo sát, đánh giá và đề xuất khắc phục. Trước tình hình vận hành hiện tại của các Máy cắt đầu cực của nhà máy có số lần đóng/ cắt vận hành khoảng 3000 lần và đã đưa vào vận hành trên 10 năm, hãng sản xuất khuyến cáo: các máy cắt cần được bảo dưỡng cấp độ M3 (theo định nghĩa của hãng), Model của hãng sản xuất (AREVA), các nhà máy sử dụng chủng loại máy cắt tương tự cũng đã gặp những lỗi, hư hỏng, tỷ lệ số máy cắt bị lỗi trên số trang bị là cao. Về tài chính, theo báo giá vật tư thay thế, dịch vụ sửa chữa bảo trì là rất cao, thời gian cung cấp phụ tùng thay thế sửa chữa lâu. Công ty đã kiến nghị Hội Đồng Quản Trị xem xét chấp thuận cho mua bốn bộ tủ máy cắt đầu cực hiệu EATON, với tổng kinh phí 10 tỷ đồng để lắp đặt, thay thế cho bốn bộ tủ máy cắt đầu cực, kế hoạch thay thế vào cuối quý 4/2023 và Quý 1/2024.

Về phần công trình: xuất hiện các điểm sạt lở, thấm có nguy cơ gây mất an toàn cho công trình như: Sạt lở trên đồi gần cửa nhận nước bậc dưới, Thấm gây sạt trượt tại cửa nhận nước bậc trên, thấm bất thường tại bờ trái kênh dẫn nước, các

hạng mục này đã được HĐQT chấp thuận cho phép Công ty triển khai thực hiện trong năm 2023.

Một số các quy định mới về quản lý, vận hành hồ chứa có hiệu lực với mức độ chặt chẽ hơn cũng gây khó khăn cho sản xuất điện, trong đó có các quy định chặt chẽ hơn về cấp nước hạ du và xả nước đảm bảo dòng chảy tối thiểu sau công trình, và giám sát khai thác sử dụng nước mặt.

2. Công tác tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động SXKD năm 2022:

2.1 Công tác vận hành nhà máy:

Trong năm 2022, lực lượng vận hành bảo dưỡng sửa chữa nhà máy dần tích lũy được kinh nghiệm, xử lý kịp thời các sự việc bất thường và chuẩn bị các yêu cầu về vận hành nhà máy vào mùa khô và mùa mưa.

2.2 Công tác sửa chữa và bảo dưỡng các tổ máy 2022-2023:

- Công tác sửa chữa thiết bị công nghệ :

Công tác sửa chữa trung tu thiết bị công nghệ của nhà máy hàng năm đã được thực hiện từ ngày 03/12/2022 và hoàn thành trong tháng 3/2023. Hiện công tác trung tu các tổ máy đã thực hiện xong, các thiết bị được bảo dưỡng đạt yêu cầu kỹ thuật. Công tác thay thế máy cắt đầu cực đã thực hiện được 2 trong 4 máy cắt, các máy cắt còn lại sẽ thực hiện thay thế trong quý 4/2023, quý 1/2024.

- Công tác bảo trì sửa chữa các công trình xây dựng:

Trong năm 2022, công tác sơn sửa chữa bảo dưỡng các nhà trực vận hành, nhà văn phòng làm việc và sơn lại hai nhà máy đã thực hiện nhưng chưa hoàn thành công tác hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán.

- Công tác thi công xử lý chống thấm cụm đầu mối nhà máy thủy điện Đăk R'Tih Bậc trên: Hiện tượng thấm bất thường tại bờ trái kênh dẫn nước xuất hiện ngày 19/11/2022 và hiện tượng thấm tại cửa nhận nước và sườn đồi bên phải TPP 220kV nhà máy Đăk R'Tih bậc trên đã xuất hiện trong quá trình vận hành từ năm 2012, nhưng chưa được xử lý triệt để. Để xử lý sớm hiện tượng thấm bất thường bờ trái kênh dẫn nước, cửa lấy nước và xử lý khói sạt sau cửa lấy nước, đe dọa gây sự cố thiệt hại kinh tế cho Công ty và theo yêu cầu của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đăk Nông tại Văn bản số 166/PCTT ngày 11/01/2023 và Văn bản số 7138/PCTT ngày 07/12/2022. Công ty đã xem xét hồ sơ năng lực kinh nghiệm các nhà thầu và trình HĐQT xem xét chấp thuận. Dự kiến đến ngày 30/6/2023 hoàn thành khoan phạt và hệ thống mương thoát bờ trái kênh dẫn phục vụ tích nước theo chỉ đạo của tỉnh Đăk Nông; Đến ngày 15/7/2023 hoàn thành khoan phạt khu vực cửa nhận nước; Đến ngày 30/7/2023 hoàn thành xử lý sạt trượt khu vực sau cửa nhận nước.

Việc sửa chữa bảo trì bảo dưỡng các hạng mục công trình đê đập được tiến hành thường xuyên đảm bảo công trình hoạt động ổn định và lâu dài.

2.3 Công tác Kỹ thuật - Kế hoạch:

Công tác lập kế hoạch sản xuất, sửa chữa bảo dưỡng các tổ máy theo dõi quản lý kỹ thuật trong công tác sửa chữa, theo dõi đánh giá tình hình vận hành, các thông số vận hành và kiểm tra những bất thường trong vận hành của hệ thống thiết bị nhà máy đưa ra hướng khắc phục phòng ngừa góp phần đưa hệ thống công nghệ toàn nhà máy vận hành an toàn, đặc biệt trong những ngày mưa lũ khi hệ thống chạy vượt 10% công suất thiết kế.

2.4 Công tác tài chính:

Công tác lập kế hoạch tài chính phù hợp đã đảm bảo và đáp ứng được các tiến độ, yêu cầu hoạt động, mua sắm vật tư thiết bị, công tác sửa chữa và các công việc khác của Công ty. Phòng tài chính kế toán luôn nỗ lực tìm kiếm, tham mưu và đề xuất Ban lãnh đạo Công ty các biện pháp tài chính nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty, đồng thời luôn tuân thủ việc thực hiện đúng các quy định trong công tác hạch toán kế toán, quản lý vốn, tài sản của Công ty.

2.5 Công tác tổ chức:

Hiện nay Công ty có 3 phòng, 2 phân xưởng với tổng số lao động là 98 người:

- Ban Điều hành : 3 người (TGĐ, Phó TGĐ, KTT)
- Phòng Tổ chức hành chính : 9 người
- Phòng Kỹ thuật - kế hoạch : 8 người
- Phòng Tài chính kế toán : 2 người
- Phân xưởng vận hành : 48 người, trong đó VH Cty Đăk Kar 12 người
- Phân xưởng sửa chữa : 28 người

Với nhân lực hiện nay vừa QLVH các nhà máy của Công ty và QLVH nhà máy thủy điện thủy điện Đăk Kar, trong thời gian sửa chữa lớn các tổ máy do yêu cầu tiến độ phải làm việc tăng ca để đảm bảo.

2.6. Công tác đầu tư:

a. Dự án Nhà máy thủy điện Đăk Kar

- + Công tác Sản xuất kinh doanh Công ty cổ phần thủy điện Đăk Kar:

Trong năm 2022, Nhà máy thủy điện Đăk Kar đã sản xuất được sản lượng điện đạt 45,5 triệu kWh. Về mặt doanh thu, tổng giá trị doanh thu bán điện là 47,8 tỷ đồng.

- + Về hồ sơ pháp lý thủ tục đất đai:

- Đã có Quyết định số 2037/QĐ-UBND, ngày 02/12/2022 về điều chỉnh giao đất, cho thuê đất của tỉnh Đăk Nông và tiếp tục theo dõi hồ sơ chỉnh lý thủ tục đất đai của tỉnh Đăk Nông (phản thuê đất công trình năng lượng).

- Ngày 16/11/2022 Báo cáo số 24/BC-DKHPC v/v hoàn thành Thi công XD công trình và danh mục hồ sơ. Đã chuẩn bị hồ sơ theo Văn bản số 2512/DL-TĐ, ngày 13/12/2022 của Cục điện lực và NLTT - BCT về cung cấp hồ sơ xem xét tổ chức nghiệm thu công trình; Ngày 05/5/2023 Công ty Đăk Kar tiếp tục có Tờ trình số 20/TTr-DKHPC gửi Cục điện lực và NLTT - BCT về việc xin bổ sung hồ sơ phục vụ tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu. Hiện nay Cục điện lực và NLTT - BCT đang xem xét hồ sơ.

b. Đầu tư dự án Nhà máy thủy điện Bảo Lâm:

Đánh giá sơ bộ, dự án thủy điện Bảo Lâm có hiệu quả không cao, Công ty đang triển khai mời đơn vị tư vấn lập hoàn thiện hồ sơ nghiên cứu dự án, tổ chức thẩm tra và báo cáo HDQT hiệu quả đầu tư dự án.

2.7 Thực hiện theo cơ chế phát triển sạch (CDM)

Giai đoạn 1 (từ 31/8/2011 đến 30/8/2018) đã được Công ty phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thành và đã được Ủy Ban Biển Đồi Khí Hậu và Môi Trường – Liên Hợp Quốc (EB) cấp chứng nhận với tổng lượng CERs là: 2.811.935, và đã được Công ty bán trên thị trường với tổng doanh thu là 20.497.199.997 đồng.

Giai đoạn 2 (từ 31/8/2018 đến 30/8/2025) đang được Công ty phối hợp với đơn vị tư vấn thực hiện. Trong giai đoạn 2, ngày 23/3/2023 được EB cấp lượng CERs 1.371.906 (cho giai đoạn giám sát từ 31/8/2018 đến 31/12/2020). Lượng CERs 1.371.906 tấn Công ty đang phối hợp với đơn vị tư vấn tìm kiếm để bán trên thị trường tại thời điểm thích hợp.

2.8 Các công tác khác

- Về sửa chữa cơ sở hạ tầng khu tái định cư tại xã Đăk R'Moan: Khu tái định cư dự án Thủy điện Đăk R'Tih đã được xây dựng nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng từ ngày 15/7/2011. Khu tái định cư đã được bàn giao cho UBND thành phố Gia Nghĩa tại Biên bản cuộc họp ngày 18/8/2015 và Biên bản bàn giao ngày 01/10/2015. Số lô thuộc khu tái định được phê duyệt là 351 lô. Thực hiện theo Thông báo số 1183/TB-VPUBND, ngày 04/10/2021 và Thông báo số 837/TB-VPUBND, ngày 22/7/2022 của UBND tỉnh Đăk Nông. Công ty Cổ phần Thủy điện Đăk R'Tih tổ chức thực hiện sửa chữa cơ sở hạ tầng khu tái định cư theo hồ sơ thiết kế đã được đồng ý của UBND thành phố Gia Nghĩa và tổ chức nghiệm thu kỹ thuật theo đúng quy định. Ngày 11/01/2023 các bên liên quan đã ký Biên bản số 05/BB-NHTT về việc nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng bàn giao đưa vào sử dụng giữa Bên giao gồm: Công ty Cổ phần Thủy điện Đăk R'Tih; Tư vấn thiết kế; Tư vấn giám sát; Đơn vị thi công và Bên nhận: Ủy ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa. Về kinh phí sửa chữa: DaHC đã báo cáo Hội đồng quản trị Công ty và Hội đồng quản trị đã đồng ý chia sẻ với địa phương, thống nhất hỗ trợ phản kinh phí sửa chữa với tổng mức đầu tư sửa chữa được duyệt là: 7.604.504.000 đồng. Tổng giá trị quyết toán là: 6.494.429.524 đồng.

- Về số lô tái định cư còn thiếu (khoảng 200 lô): Theo Thông báo số 837/TB-VPUBND, ngày 22/7/2022 của Văn phòng UBND tỉnh Đăk Nông: giao UBND thành phố Gia Nghĩa làm chủ đầu tư và chọn vị trí đất tại Khu phụ trợ kênh nối số 1 tổ 8, phường Nghĩa Phú, thành phố Gia Nghĩa (Khu đất này được UBND tỉnh Đăk Nông cho Công ty thuê sử dụng dưới dạng công trình năng lượng). Hiện Công ty đang mời đơn vị tư vấn là Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Đăk Nông có chức năng xác lập và kiểm tra đo đạc xác định lại ranh giới khu đất, sớm bàn giao về địa phương để triển khai xây dựng khu tái định cư bổ sung. Vướng mắc hiện nay: Thực hiện theo Thông báo số 837/TB-VPUBND, ngày 22/7/2022 của UBND tỉnh Đăk Nông, giao UBND thành phố Gia Nghĩa làm chủ đầu tư và đề nghị Công ty ứng trước kinh phí để thực hiện dự án theo Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 23/6/2022 của UBND tỉnh Đăk Nông ban hành Quy định cơ chế tài chính thực hiện dự án tái định cư do nhà đầu tư dự án có sử dụng đất tự nguyện ứng trước kinh phí để thực hiện dự án. Kinh phí này sẽ được địa phương hoàn trả lại sau 5 năm.

3. Kế hoạch Hoạt động, Sản xuất kinh doanh năm 2023

3.1 Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

- ❖ Theo thông tin của Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia, chu kỳ Elnino bắt đầu xảy ra trong tháng 5-6/2023 và kéo sang năm 2024, thời tiết ngày càng cực đoan, đã có 2 đợt rét đậm ngày 16-19/01/2023, nắng nóng từ 41-42⁰C tại Hà Nội, Hòa Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, nắng nóng khốc liệt, bảo tàng đối ít, ít mưa, nhưng có bão sẽ dồn dập và khốc liệt, thực tế lượng nước về hồ thủy điện Đăk R'Tih các tháng đầu năm, đặc biệt tháng 5-6/2023 thấp so với bình quân nhiều năm khoảng 30-35%.
- ❖ Theo quyết định số 238/QĐ-ĐTDL ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Cục Điều Tiết Điện Lực về việc phê duyệt kế hoạch vận hành thị trường điện năm 2023:
 - Giá điện năng thị trường điện (SMP cap) năm 2023 là 1778,6 đồng/kWh; Giá công suất (CAN) bình quân 300 đồng/kWh.
 - Tỷ lệ sản lượng điện năng thanh toán theo giá hợp đồng (α):
 - a) Trong trường hợp 02 bên đã thống nhất trong hợp đồng mua bán điện: Áp dụng mức tỷ lệ được quy định trong hợp đồng;
 - b) Trong trường hợp 02 bên chưa thống nhất: Theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Thông tư số 24/2019/TT-BCT, tạm thời áp dụng phương án alpha bằng 90% đối với nhà máy thủy điện. Hai bên có trách nhiệm tiếp tục đàm phán, thống nhất về tỷ lệ sản lượng điện năng thanh toán theo giá hợp đồng.
 - Tổ chức thực hiện:
 - a) Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia tính toán sản lượng hợp đồng năm, tháng của nhà máy điện trực tiếp tham gia thị trường điện và thông báo cho Đơn vị phát điện.

- b) Trường hợp các Đơn vị phát điện chưa thống nhất được với Đơn vị mua điện về tỷ lệ sản lượng điện năng thanh toán theo giá hợp đồng: Các đơn vị có trách nhiệm tiếp tục đàm phán, thống nhất, thông báo cho Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia để tính toán, đề xuất và báo cáo Cục Điều tiết điện lực trước ngày 15 tháng 6 năm 2023.
- Đính kèm Quyết định số 238/QĐ-DTDL ngày 30 tháng 12 năm 2022 là phụ lục: Dự kiến lưu lượng nước về hồ bình quân từng tháng của các nhà máy điện tham gia thị trường điện năm 2023.
- ❖ Khó khăn, vướng mắc hiện nay:
 - Trung Tâm Điều Độ Hệ Thống Điện Quốc Gia tính toán sản lượng hợp đồng năm, tháng không căn cứ trên dự kiến lưu lượng nước về hồ thủy điện Đăk R'Tih bình quân từng tháng theo Quyết định số 238/QĐ-DTDL.
 - Công ty Cổ phần thủy điện Đăk R'Tih chưa thống nhất được với Công ty mua bán điện về tỷ lệ sản lượng điện năng thanh toán theo giá hợp đồng.
 - Hiện nay việc thanh toán tiền điện các tháng đầu năm 2023 cho DaHC chỉ được Công ty mua bán điện tạm thanh toán theo giá hợp đồng.

Năm 2023 kế hoạch sản lượng điện năm của Công ty cổ phần thủy điện Đăk R'Tih được xây dựng trên cơ sở dự kiến lưu lượng nước về hồ bình quân từng tháng của các nhà máy điện tham gia thị trường điện tại quyết định số 238/QĐ-DTDL ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Cục Điều Tiết Điện Lực. Việc xử lý thám tại bờ trái kênh dẫn nước được phát hiện ngày 19/11/2022 cần thiết phải hạ thấp mực nước hồ +612m để đảm bảo an toàn công trình. Từ tháng 1 đến tháng 4 năm 2023 Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia huy động nhà máy thủy điện Đăk R'Tih ở mức cao dẫn đến các tháng 5, 6 không đảm bảo sản lượng điện hợp đồng.

Về giá bán điện năm 2023 giá trần thị trường điện tăng 11% (1778,6/1602,3) và giá công suất (CAN) trung bình giảm 25% (379/300), giá bán điện bình quân năm 2022 là 1097(đ). Giá bán điện từ tháng 1 đến tháng 4 theo thực tế vận hành, tháng 5- 6/2023 vì không đảm bảo sản lượng điện hợp đồng nên giá bán điện được xây dựng tạm tính bằng với giá hợp đồng. Các tháng còn lại ước tính giá bán điện bình quân là 900 (đ).

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu chính được thể hiện trong bảng dưới đây:

Số thứ tự	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023
1	Sản lượng điện	TrkWh	714,6	803,2	645,3
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	781,0	1.009,7	718,8
2.1	Hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	778,0	987,7	703,8

	điện				
-	<i>Doanh thu điện</i>	Tỷ đồng	677,4	875,6	612,1
-	<i>Thuế TNN và phí khác</i>	Tỷ đồng	100,6	112,1	91,7
2.2	Hoạt động khác	Tỷ đồng	3,0	22,0	15,0
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	263,5	290,7	258,6
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	517,5	718,9	460,2
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	491,6	682,0	437,2

Xây dựng giá bán điện năm 2023 (948,5 đồng) cao hơn giá hợp đồng, tuy nhiên việc vận hành cũng còn có khó khăn do các nguyên nhân sau:

- Việc EVN phân bổ sản lượng điện hợp đồng năm cho nhà máy thủy điện Đăk R'Tih là cao so với các năm (568,09 triệu kWh) và thỏa thuận tỷ lệ thanh toán theo giá hợp đồng giữa DaHC và EPTC vẫn chưa được thống nhất.

- Do việc siết chặt quy trình vận hành hồ chứa và liên hồ, trong đó bắt buộc phải thực hiện duy trì dòng chảy tối thiểu và cấp nước hạ du vào các tháng mùa khô giá chào cho các chu kỳ cấp nước này là 0 (đ).

- Các nhà máy điện gió, điện mặt trời được ưu tiên phát khi phụ tải hệ thống không cao dẫn đến nhiều chu kỳ buộc phải dừng phát điện tại thời điểm đã phân bổ sản lượng hợp đồng (Qc) dẫn đến doanh thu của năm 2023 sẽ bị ảnh hưởng.

3.2. Thực hiện kế hoạch duy tu bảo dưỡng các tổ máy, thay thế các máy cắt đầu cung và các bộ DCL, TI:

Thực hiện bảo dưỡng các tổ máy thực hiện năm 2023-2024 theo kế hoạch bảo dưỡng định kỳ hàng năm kết hợp thay thế các máy cắt đầu cung còn lại và các Bộ Dao Cách ly, TI tại trạm 500kV Đăk Nông do trong năm 2022-2023 điều kiện vận hành chưa cho phép thực hiện.

Về việc Bảo dưỡng và thay thế bộ Coupling, bộ giảm chấn cho các máy cắt 220kV sau hơn 10 năm vận hành sẽ được thực hiện vào mùa khô năm 2023 - 2024.

3.3. Công tác thi công duy tu bảo dưỡng, sửa chữa các công trình kiến trúc và hệ thống đường vận hành.

Về xử lý thấm tại bờ trái kênh dẫn và thấm gây sạt lở gần của nhận nước Bậc trên: Công ty điều hành đảm bảo tiến độ theo yêu cầu của Ban CHPCTT&KCN tỉnh Đăk Nông.

Về sửa chữa các đường vận hành: Hiện đường vận hành 6 – đi nhà máy bậc trên, đường vận hành 11 – đi nhà máy bậc dưới, đường vận hành 8 – đi Cửa nhận

nước Bậc dưới có một số đoạn bị xuống cấp cần được sửa chữa trong mùa khô năm 2023-2024.

Quan trắc chuyển vị công trình chu kỳ 8: Công tác quan trắc công trình đập, hồ chứa nước giai đoạn khai thác được Chính Phủ quy định tại Điều 14 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP. Đối với công trình thuỷ điện Đăk R'Tih đã quan trắc biến dạng công trình chu kỳ 7 vào tháng 11 năm 2021, theo kết luận của đơn vị tư vấn thời điểm quan trắc chu kỳ 8 được thực hiện vào khoảng tháng 10 - 11 năm 2023 nhằm đánh giá ổn định công trình. Để đảm bảo an toàn công trình và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành trong công tác quản lý an toàn Đập, hồ chứa nước cần thiết phải thực hiện công tác này vào cuối năm 2023.

3.4. Công tác Đất đai – Tái định cư:

- Về công tác bàn giao các tuyến đường giao thông về địa phương quản lý:

Ngày 15/9/2022 Công ty cổ phần thủy điện Đăk R'Tih đã phối với với UBND thành phố Gia Nghĩa và các xã, phường liên quan tiến hành kiểm tra thực địa các tuyến đường giao thông.

Ngày 14/3/2023 Công ty đã gửi Giấy mời số 56/GM-DaHC về việc bàn giao các hồ sơ liên quan đến các tuyến đường vận hành, đường thi công của dự án thủy điện Đăk R'Tih về địa phương quản lý, UBND thành phố Gia Nghĩa chỉ đạo Phòng Quản lý đô thị trực tiếp tham dự.

Công ty tiếp tục chuẩn bị các hồ sơ liên quan để bàn giao các tuyến đường giao thông cho UBND thành phố Gia Nghĩa.

- Về công tác đất đai và bố trí các lô tái định cư còn thiếu:

Theo yêu cầu của UBND tỉnh Đăk Nông – Công ty Cổ phần thủy điện Đăk R'Tih ra soát lại đất đã được giao, cho thuê nhưng chưa có nhu cầu sử dụng phải bàn giao lại cho địa phương, trong đó có đất cho UBND thành phố Gia Nghĩa xây dựng khu tái định cư bổ sung.

Ngày 30/3/2023 UBND tỉnh Đăk Nông có Thông báo số 383/TB-VPUBND, yêu cầu Công ty giải quyết dứt điểm việc bố trí tái định cư cho người dân trong năm 2023 theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND, ngày 26/6/2022 của HĐND tỉnh Đăk Nông. Về quy mô giá trị đầu tư khu tái định cư và tiến độ hoàn trả vốn, giao UBND thành phố Gia Nghĩa chủ trì, phối hợp với các bên liên quan rà soát, thống nhất theo quy định.

Hiện tại, Công ty đã ký hợp đồng đo đạc cắm mốc với Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đăk Nông, theo nội dung hợp đồng việc đo đạc, cắm ranh mốc, xác định diện tích đất có lấn chiếm hay không của hai khu đất trên dự kiến hoàn thành trong tháng 6 năm 2023. Để tiến hành các thủ tục bàn giao về địa phương quản lý và xây dựng khu tái định cư bổ sung.

3.5 Công tác đầu tư: Dự án Nhà máy thủy điện Đăk Kar

- Kế hoạch Sản xuất kinh doanh Công ty cổ phần thủy điện Đăk Kar năm 2023:

Năm 2023, Công ty cổ phần thủy điện Đăk Kar xây dựng kế hoạch sản lượng điện 41,8 Triệu kWh, doanh thu bán điện 47,3 tỷ đồng.

- Về công tác hồ sơ chứng nhận hoàn thành dự án:

Tiếp tục báo cáo bổ sung hồ sơ cho Cục Điện lực – Năng lượng tái tạo để tiến hành chứng nhận nghiệm thu đưa vào sử dụng.

3.6 Công tác quản lý:

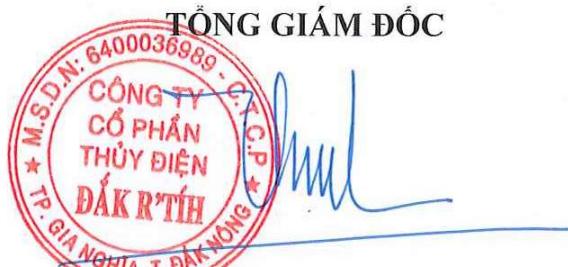
Nghiên cứu áp dụng và triển khai hệ thống Văn thư điện tử.

Triển khai nghiên cứu xây dựng Hệ thống thang bảng lương: Công ty đã ký hợp đồng với đơn vị tư vấn, đang triển khai thực hiện và báo cáo HĐQT.

Công ty cổ phần thủy điện Đăk R'tíh kính báo cáo.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu Cty.



Nguyễn Văn Thịnh

KẾ HOẠCH CHI PHÍ VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG (O&M) NĂM 2023

Số		Khoản mục	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023
1		LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ THEO LƯƠNG	26.370.000.000	25.812.815.657	28.516.000.000
1.1	CP00100	Lương người lao động	22.608.000.000	22.254.745.304	24.226.000.000
1.2	CP00102	BHXH, YT, TN; KPCĐ:	2.970.000.000	2.766.180.353	2.970.000.000
1.3	CP00101	Tiền ăn ca	792.000.000	791.890.000	1.320.000.000
2		CÁC KHOẢN PHÚC LỢI KHÁC	776.000.000	462.413.791	670.000.000
2.1		Thưởng	-	-	-
2.2	CP00109	Phúc lợi cho CBCNV (sữa tươi, sinh nhật, hiếu, hỷ, trợ cấp thôi việc,...)	500.000.000	191.303.090	250.000.000
2.3	CP00705	Phụ cấp ĐTĐD	60.000.000	48.347.701	60.000.000
2.4	CP00203	Phụ cấp xăng xe (đi hiện trường, đi nhà máy)	216.000.000	222.763.000	360.000.000
3		KHÁM SỨC KHỎE, Y TẾ, BẢO HIỂM TAI NẠN	630.000.000	572.286.025	790.000.000
3.1	CP00119	Khám sức khỏe định kỳ	500.000.000	398.479.644	660.000.000
3.2	CP00821	Bảo hiểm tai nạn con người 24/24	120.000.000	133.650.000	120.000.000
3.3	CP00104	Trang bị tủ thuốc và một số thuốc thiết yếu	10.000.000	40.156.381	10.000.000
4		ĐỒNG PHỤC VÀ BẢO HỘ LAO ĐỘNG	220.000.000	289.884.524	300.000.000
4.1	CP00120	Bảo hộ lao động (bao gồm quần áo cho PXVH, PXSC)	160.000.000	213.172.000	220.000.000
4.2	CP00105	Quần áo đồng phục (Khối VP: 2 bộ/người/năm)	60.000.000	76.712.524	80.000.000
5	CP00107	ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG CBCNV	500.000.000	45.677.212	200.000.000
6	CP00106	THAM QUAN DU LỊCH/ NGHỈ DƯỠNG	800.000.000	558.297.530	800.000.000
7		HOẠT ĐỘNG VĂN PHÒNG	2.829.000.000	3.265.377.316	3.291.000.000
7.1	CP00300	Văn phòng phẩm (giấy, bút, mực in ấn, mực photô ...)	84.000.000	71.088.954	84.000.000
7.2	CP00704	Điện thoại cố định, fax, internet, truyền hình cáp	60.000.000	78.604.776	66.000.000
7.3	CP00708	Chuyển Phát nhanh, photo, in ấn, băng rôn, công chứng hồ sơ, ...	48.000.000	80.555.932	84.000.000
7.4	CP00709	Đăng tin, quảng cáo	10.000.000	324.000	10.000.000
7.5	CP00724	Mua tài liệu, sách báo, băng sáng chép, phần mềm,...	30.000.000	34.078.000	30.000.000
7.6	CP00725	Nước sinh hoạt	35.000.000	25.103.270	35.000.000
7.7	CP00700	Điện sinh hoạt	280.000.000	317.150.320	300.000.000
7.8	CP00702	Tạp vụ văn phòng (Trà, nước, vật dụng vệ sinh, ...)	240.000.000	245.639.557	300.000.000
7.9	CP00816	Mua sắm, sửa chữa thiết bị văn phòng	200.000.000	214.794.463	200.000.000
7.10	CP00730	Xây dựng, cải tạo, sửa chữa các công trình văn phòng	70.000.000	105.739.944	70.000.000
7.11	CP00807	Phí vệ sinh, chăm sóc cây xanh	36.000.000	32.820.000	36.000.000
7.12	CP00202	Nhiên liệu máy phát điện (dự phòng)	40.000.000	-	40.000.000
7.13	CP00201	Nhiên liệu xe ô tô	500.000.000	862.688.606	840.000.000
7.14	CP00711	Sửa chữa và bảo dưỡng định kỳ xe ô tô	300.000.000	392.867.640	300.000.000
7.15	CP00501	Lệ phí đăng kiểm, cầu đường, vá, rửa và gửi xe ô tô	72.000.000	85.266.783	72.000.000
7.16	CP00706	Phí bảo hiểm ô tô	100.000.000	86.542.200	100.000.000
7.17	CP00202	Nhiên liệu ca nô phục vụ kiểm tra lồng hồ	24.000.000	7.408.183	24.000.000
7.18	CP00707	Thuê văn phòng	600.000.000	590.000.688	600.000.000

Số		Khoản mục	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023
7.19	CP00812	Chi khác (Lăng hoa chúc mừng, quà tặng, khánh thành, ...)	100.000.000	34.704.000	100.000.000
8		CÔNG TÁC PHÍ, TIẾP KHÁCH, HỘI NGHỊ	1.770.000.000	995.721.289	970.000.000
8.1	CP00808	Vé máy bay, tàu xe, thuê xe, ...	480.000.000	242.104.071	300.000.000
8.2	CP00817	Phòng nghỉ, Khách sạn	90.000.000	50.295.795	70.000.000
8.3	CP00809	Tiếp khách, ăn uống, ...	800.000.000	495.722.738	300.000.000
8.4	CP00810	Hội nghị, khánh tiết (ĐHĐCD, tổng kết cuối năm, kỷ niệm ...)	400.000.000	207.598.685	300.000.000
9	CP00802	TÀI TRỢ, TỪ THIỆN (NGOÀI CÔNG TY)	1.000.000.000	1.278.420.000	1.000.000.000
10		THUẾ, PHÍ	153.000.000	106.923.896	153.000.000
10.1	CP00822	Thuế muôn bài	3.000.000	3.000.000	3.000.000
10.2	CP00710	Phí ngân hàng	100.000.000	73.023.896	100.000.000
10.3	CP00500	Thuế, phí, lệ phí khác (Phí dự thầu, mời thầu, thuế phat, ...)	50.000.000	30.900.000	50.000.000
11		MUA SẮM, BẢO DƯỠNG & SỬA CHỮA THIẾT BỊ NHÀ MÁY VÀ CÁC CTXD	5.114.377.178	4.775.564.638	4.942.825.005
11.1	CP00800	Chi mua sắm vật tư, sửa chữa nhỏ, bảo dưỡng thường xuyên	1.500.000.000	1.505.395.468	1.500.000.000
11.2	CP00801	Chi mua sắm vật tư, sửa chữa hằng năm (đại tu)	2.474.377.178	2.547.924.616	2.302.825.005
11.3	CP00204	Chi mua nhiên liệu nhà máy: Dầu DO, thủy lực, ...	190.000.000	163.020.000	190.000.000
11.4	CP00803	Chi xây dựng, cải tạo, sửa chữa công trình thường xuyên	650.000.000	478.643.554	650.000.000
11.5	CP00714	Chi phí bảo dưỡng đường dây 220 KV và đường truyền	300.000.000	80.581.000	300.000.000
11.6	CP00823	Chi đầu tư, mua sắm mới MMTB, các CTXD			
12		HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ PHỤC VỤ QUẢN LÝ VÀ SẢN XUẤT	5.800.110.522	6.343.155.518	5.944.655.976
12.1	CP00718	Phí kiểm toán	110.000.000	100.000.000	100.000.000
12.2	CP00721	Phí dịch vụ quản lý cỗ đồng	80.000.000	66.282.656	80.000.000
12.3	CP00728	Phí dịch vụ công tác ISO	20.000.000	20.000.000	20.000.000
12.4	CP00731	Phí quản lý và bảo trì Website Cty	20.000.000	360.000	20.000.000
12.5	CP00712	Phí bảo vệ (văn phòng, kho vật tư, ...)	378.000.000	378.451.269	378.000.000
12.6	CP00726	Phí An ninh - Quốc phòng - Dân quân tự vệ	90.000.000	143.900.000	90.000.000
12.7	CP00713	Bảo hiểm tài sản nhà máy	1.200.000.000	1.411.167.551	1.454.545.455
12.8	CP00716	Quan trắc và lập báo cáo giám sát môi trường	300.000.000	432.180.300	300.000.000
12.9	CP00715	Chi phí công tác phòng chống thiên tai, PCCC	150.000.000	100.933.160	150.000.000
12.10	CP00717	Chi kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị; thí nghiệm, nghiệm thu hệ thống đo đếm	240.000.000	482.424.641	240.000.000
12.11	CP00720	QLVH đường dây 220KV & NXT 220KV TBA 500kV Đăk Nông	1.319.340.000	1.319.340.000	1.319.340.000
12.12	CP00719	Thuê kênh truyền dữ liệu, QLVH, bảo dưỡng và xử lý sự cố thiết bị viễn thông	252.770.522	252.770.519	252.770.522
12.13	CP00727	Hợp đồng tư vấn khác	500.000.000	707.463.889	500.000.000
12.14	CP00703	Chi phí điện vận hành	800.000.000	591.181.918	700.000.000
12.15	CP00825	Cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo dòng chảy về hồ	260.000.000	259.401.467	260.000.000
12.16	CP00826	Cung cấp số liệu quan trắc tại các trạm đo mua tự động hàng ngày trên lưu vực hồ chứa	60.000.000	60.400.000	60.000.000
12.17		Thu gom rác thải nguy hại	20.000.000	16.898.148	20.000.000
13	CP00813	Trồng và chăm sóc rừng	100.000.000		
14	CP00806	Thuê đất, hỗ trợ và BT-GPMB	1.500.000.000	1.554.981.168	1.500.000.000
15	CP00824	Chi khác (phân bổ chi phí sửa chữa lớn công trình xây dựng,...)	3.000.000.000	12.362.394.374	6.000.000.000

Số		Khoản mục	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023
		TỔNG CHI PHÍ VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG (O&M)	50.562.487.700	58.423.912.938	55.077.480.981
16	CP00811	LÃI VAY	27.880.000.000	38.691.158.133	30.269.000.000
17	CP00400	KHÁU HAO TSCĐ	81.600.000.000	81.191.005.403	81.600.000.000
18	CP00820	THUẾ TNN VÀ DVR	94.916.770.937	112.098.732.463	91.703.567.215
19		CÁC HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH KHÁC	2.850.000.000	331.464.741	-
		TỔNG CỘNG	257.809.258.637	290.736.273.678	258.650.048.197

LẬP BẢNG

Nguyễn Thị Phượng

PHÒNG KẾ TOÁN

Nguyễn Văn Hữu



Đăk Nông, ngày 17 tháng 05 năm 2023

CÔNG TY TNHH

CỔ PHẦN

THỦY ĐIỆN

ĐĂK R'TÍH

Nguyễn Văn Thịnh

DỰ TOÁN

**CÁC HẠNG MỤC CHI PHÍ ĐẦU TƯ MUA SẮM MÁY MÓC THIẾT BỊ, CÁC CÔNG
TRÌNH XÂY DỰNG NĂM 2023**

Số thứ tự	Hạng mục	Giá trị (theo Dự toán)	Giá trị (theo Hợp đồng)	Ghi chú
	Các công việc dự kiến thực hiện năm 2023	57.640.391.694	30.757.062.367	
I	Phản xây dựng	45.385.623.814	20.001.154.487	
1	Xử lý sạt trượt tại CNN bậc dưới (Đã lập năm 2021)	1.751.212.100	1.201.695.000	Đang triển khai
2	Xây dựng xử lý các hạng mục chống thấm cụm đầu mối Nhà máy thủy điện Đăk R'Tih bậc trên. (Bao gồm CP tư vấn)	36.414.066.715	18.799.459.487	Đang triển khai
3	Quan trắc chuyển vị công trình chu kỳ 8	879.576.999		Thực hiện Q4/2023
4	Phòng trừ mối đập đất và mái kênh dẫn - Công trình thủy điện Đăk R'Tih năm 2023	871.593.000		Thực hiện Q4/2023
5	Sửa chữa một số điểm hư hỏng nghiêm trọng các đường vận hành 6, 8, 11.	5.469.175.000	-	Thực hiện mùa khô 2023-2024
II	Phản máy móc, thiết bị	12.254.767.880	10.755.907.880	
1	Thay thế 4 máy cắt đầu cực AREVA bằng các máy cắt EATON cho 4 tổ máy	10.054.277.280	10.054.277.280	Thực hiện mùa khô 2023-2024
2	Thiết kế và đóng mới hộp đấu nối với các ống IP hiện hữu vào và ra cho tủ các máy đầu cực EATON	701.630.600	701.630.600	Thực hiện mùa khô 2023-2024
3	Bảo dưỡng các máy cắt 220kV, Thay thế các bộ giảm chấn và bộ cuoupling cho các máy cắt.	1.498.860.000	-	Thực hiện mùa khô 2023-2024
	Tổng giá trị dự toán (I)+(II)	57.640.391.694		

Chú thích: Một số hạng mục công trình sẽ bắt đầu thực hiện cuối năm 2023 và mùa khô năm 2024 do đó tổng chi phí năm 2023 dự kiến: 30,7 tỷ đồng.

Đăk Nông, ngày 22 tháng 5 năm 2023

PHÒNG KT-KH

Nguyễn Việt Xuân



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Thịnh